

Số: 02/2025/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: NH (N); địa chỉ trụ sở: 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường R, tỉnh Kiên Giang).

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc M - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thùy D - Chuyên viên xử lý nợ N (theo Quyết định về việc ủy quyền số 2568/QĐ-NHKL ngày 17-9-2024 của N).

Bị đơn: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1963 và ông Hoàng Đình D, sinh năm 1959; cùng nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố N, phường Đ, thành phố Hải Phòng).

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Hoàng Đình D, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố N, phường Đ, thành phố Hải Phòng) (Giấy ủy quyền ngày 25/4/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số dư nợ:

NH và ông Hoàng Đình D thống nhất:

Bà N và ông D còn nợ và phải thanh toán trả cho NH tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/7/2025 là 378.184.396đ (Ba trăm bảy mươi tám triệu một trăm tám

mười tư nghìn ba trăm chín mươi sáu đồng); trong đó: nợ gốc là 278.574.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 70.204.655 đồng, nợ lãi quá hạn là 22.530.520 đồng, tiền lãi tính trên lãi chậm trả là 6.875.221 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 169/22/HĐTD/1401-4527 ngày 29/9/2022 ký kết giữa N và bà N, ông D.

Bà N, ông D phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/7/2025 cho đến khi trả hết số tiền còn nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 169/22/HĐTD/1401-4527 ngày 29/9/2022 ký kết giữa N và bà N, ông D.

2.2. Về phương án trả nợ:

NH và ông Hoàng Đình D thống nhất phương án trả nợ như sau: Chậm nhất đến ngày 15/12/2025 bà N, ông D phải trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng (bao gồm tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và tiền lãi tính trên lãi chậm trả).

2.3. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp bà N, ông D không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phương án trên thì N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 60a, tờ bản đồ 01-VS, diện tích 170m², địa chỉ: Tổ dân phố Nguyễn Hữu Cầu, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 498567, số vào sổ cấp GCN: H 00273 do UBND thị xã Đồ Sơn (nay là phường Đồ Sơn) cấp ngày 19-10-2007, người sử dụng đất: Ông Hoàng Đình D và bà Đỗ Thị Nga theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 169/22/HĐTC-BDS/1401-4527 ngày 29-9-2022 ký kết giữa N và bà N, ông D.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà N, ông D phải có nghĩa vụ thanh toán hết số nợ còn lại cho N.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp xong mà còn thừa thì số tiền còn lại sẽ được trả lại cho bà N, ông D.

2.4. Về án phí: Bà N, ông D nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 9.454.610 đồng (trong đó bà N, ông D phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm là 4.727.305 đồng và nhận nộp thay NH $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm là 4.727.305 đồng). Bà N, ông D thuộc trường hợp được miễn án phí nên bà N, ông D phải nộp 4.727.305đ (Bốn triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm linh năm) đồng đối với phần án phí nhận nộp thay Ngân hàng.

Trả lại NH số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 8.675.094đ (Tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm chín mươi tư đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006688 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

2.5. Về chi phí tố tụng: Bà N, ông D phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 15.000.000 đồng. NH đã nộp đủ tiền tạm ứng chi phí tố tụng nên bà N, ông D có trách nhiệm hoàn trả cho NH toàn bộ số tiền chi phí tố tụng là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 6 - Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Phương